TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06A/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 15 - 01 - 2025.
V/v: "ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị S, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ dân phố NGK, phường CS, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 2, phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa, chị S có đơn xin xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị S và bị đơn anh Nguyễn Văn Q cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được vài năm. Việc cưới hỏi cũng được gia đình hai bên cho tổ chức theo phong tục. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị chung sống tại nhà anh Q ở tổ 2, phường TT. Quá trình chung sống trong mấy năm đầu nhìn chung là hoà thuận nhưng cho đến năm 2020 thì vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có

bất đồng về quan điểm sống, cách sống không còn hoà hợp khiến cho cuộc sống chung trở nên mâu thuẫn trầm trọng. Do mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị S về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố NGK, phường CS sống nên hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó.

Quan điểm của chị S: Nay chị xác đình tỉnh cảm dành cho anh Q không còn và mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Quan điểm của anh Q: Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị S, các con chung của vợ chồng anh còn bé không thể sống thiếu bố hoặc mẹ, anh mong muốn vợ chồng về với nhau để cả hai cùng nuôi dạy con chung và có một gia đình hoàn chỉnh nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị S anh không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Tú U, sinh ngày 09/01/2017 (con gái) và cháu Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 04/02/2019 (con gái). Từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay cháu U do anh Q nuôi dưỡng và cháu T do chị S nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị S đề nghị giao cháu U cho anh Q nuôi dưỡng, còn chị nuôi dưỡng cháu T và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Còn anh Q xin nuôi cả 02 con chung và anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên anh chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Tú U: Cháu đang học lớp 2A, trường Tiểu học Thanh Tuyền và cháu đang ở với bố cháu, còn mẹ cháu và em cháu ở nhà ông bà ngoại. Khi bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn ở với bố cháu và bà nội.

- Quan điểm của Uỷ ban nhân dân phường TT, thành phố Phủ Lý: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung giữa vợ chồng chị S, anh Q theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Các đương sự đều vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự do vắng mặt tại phiên hoà giải ngày 02/12/2024, các phiên toà.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị S.

+ Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn Q.

+ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Tú U và giao chị Phạm Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phạm Anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có nơi cư trú tại tổ 2, phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam**.** Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do nhưng trước đó anh Q đã vắng mặt tại phiên toà ngày 23/12/2024; chị Phạm Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt chị S, anh Q tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn Q lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có khoảng thời gian chung sống 05 năm hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về một số quan điểm sống, cách sống dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung và đã sống ly thân gần 04 năm nay mỗi người ở một nơi. Do đó, cả hai bên anh chị đã từng làm đơn xin thuận tình ly hôn nhưng sau đó anh Q thay đổi nên chị S đã có đơn khởi kiện ly hôn anh Q. Mặc dù anh Q xin đoàn tụ nhưng anh Q cũng không có biện pháp nào để khắc phục và duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Quá trình giải quyết hoà giải Tòa án đã phân tích, động viên chị S suy nghĩ lại nhưng chị S vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Q. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn đồng cảm về cách nghĩ và mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Tú U, sinh ngày 09/01/2017 (con gái) và cháu Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 04/02/2019 (con gái). Từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay cháu U do anh Q nuôi dưỡng và cháu T do chị S nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị S và quan điểm của anh Q, nguyện vọng của cháu Nguyễn Phạm Tú U muốn ở với anh Q. Hội đồng xét xử thấy, thực tế vợ chồng anh chị có 02 con chung và hai bên đều đang có trách nhiệm nuôi dưỡng các cháu. Do đó, để đảm bảo sự phát triển thuận lợi của các cháu cần giao cháu Tú U cho anh Q nuôi dưỡng và giao chị S nuôi dưỡng cháu Anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy đinh tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị S phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị S, anh Q thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Văn Q.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phạm Tú U, sinh ngày 09/01/2017 (con gái), cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Tú U trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao chị Phạm Thị S được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phạm Anh T, sinh ngày 04/02/2019 (con gái), cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Anh T trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị S phải nộp là 300.000 đồng, chị S được đối trừ với 300.000 đồng mà chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000497 ngày 31/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chi Phạm Thị S đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên